

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hải Hà;  
2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 2 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thùy Tr và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 20/4/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2022 đến nay; có mặt.

2. Dương Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Dương Thị Th; vợ Nguyễn Thị Thùy D và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2022 đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 2 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 2 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn G; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/5/2022, Nguyễn Hữu Đ gặp Dương Văn T tại khu vực cầu Mai Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, do đều là bạn nghiện và hiểu ý nhau nên Đ nói với T *“lâu chú cháu không gặp nhau đi làm một cái đi”*, T hiểu ý Đ là đi mua ma túy về cùng sử dụng nên đồng ý, sau đó Đ đưa T số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 17-535FC đi mua được 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng rồi đi về cầu Mai Xá gặp Đ. Sau đó cả hai đi xe mô tô ra khu vực nghĩa trang thuộc thôn 3 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã Nhân Chính phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trên tay phải của T 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu *“QT01”*. Ngoài ra còn thu giữ của Dương Văn T 01 xe mô tô loại xe Honda 67 cũ, biển kiểm sát 17-535FC và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu của Nguyễn Hữu Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, biển kiểm sát 90B2-181.14.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,156g (Không phải một trăm năm mươi sáu gam) loại: Heroine”*.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, Dương Văn T khai nhận: T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gần chùa Vĩnh Trụ mua của một đối tượng nam giới không quen biết, khoảng ngoài 40 tuổi một gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó T quay lại cùng Đ đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn 3 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSLN ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt Dương Văn T từ 15 đến 21 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn Đ và chị Nguyễn Thùy Tr đều đề nghị xin được nhận lại xe mô tô để làm phương tiện đi lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T là các đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/5/2022 cả hai gặp nhau tại khu vực cầu Mai Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; sau đó cùng rủ nhau mua ma túy sử dụng, Đ đưa cho T số tiền 200.000 đồng T một mình điều khiển xe mô tô đi mua được 01 gói ma túy, loại Heroine khối lượng 0,156 gam với giá 200.000 đồng. Sau đó Đ và T đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn 3 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng pháp luật.*

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án có nhiều đối tượng tham gia nên xác định đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Nguyễn Hữu Đ là người bỏ tiền để mua ma túy nên Đ giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Dương Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy để cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- *Về nhân thân*: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng đã được xóa án tích; bị cáo Dương Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu Đ có hoàn cảnh khó khăn, hiện là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn T đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được UBND tỉnh Hà Nam tặng bằng khen; cụ Nguyễn Văn Ph (cụ Ph là bố đẻ của ông T) tham gia kháng chiến chống Pháp được UBND tỉnh Hà Nam tặng bằng khen; bị cáo Dương Văn T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội là nghiêm trọng cần áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật với người phạm tội. Tuy nhiên, lượng ma túy các bị cáo mua được mới trên mức cầu thành định tội, bản thân các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đây cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ niêm phong trong phong bì số 218/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*mẫu vật hoàn trả QT01*” là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen thu giữ của Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên xem xét trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy Honda 67 BKS 17-535FC thu giữ của Dương Văn T, ngày 12/5/2022 T mượn của anh Dương Văn Đ (là chú ruột). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Đ, khi cho T mượn xe anh Đ không biết bị cáo sử dụng phạm tội, nên trả lại chiếc xe cho anh Đ là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô Wave, màu Vàng Bạc Đen, BKS 90B2-181.14 thu giữ của Nguyễn Hữu Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ và chị Nguyễn Thuỳ Tr, khi bị cáo lấy xe đi chị Tr không biết mục đích đi đâu, làm gì nên xem xét trả lại chiếc xe cho Nguyễn Đức Đ và chị Nguyễn Thuỳ Tr là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Căn cứ vào lời khai của Dương Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho T là ai. Ngoài lời khai của bị cáo không còn thông tin, tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có đủ căn cứ xác minh để xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 16 (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong dán kín số 218/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- Trả lại cho Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại điện thoại đen trắng, số seri: 353779048775052, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Trả lại Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thuỳ Tr 01 xe mô tô Wave, màu Vàng Bạc Đen, biển kiểm soát 90B2-181.14; số khung 1251FY148516, số máy HC12E7148531.

- Trả lại anh Dương Văn Đ 01 xe mô tô Honda 67 màu đen, biển kiểm soát 17-535FC; số khung CL59168921, số máy S850E128676.

*(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**